TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HSST
Ngày 25/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hiểu.

Bà Tô Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/HSST ngày 31/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Công H, sinh ngày 01/5/1975; nơi sinh: huyện Q, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn QB xã QH, huyện Q, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Công H1 và bà Hòa Thị Th (đều đã chết); bị cáo có vợ là Bùi Thị H2 (đã ly hôn) và vợ là Trần Việt Bông Tư, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 27/2012/HSST ngày 01/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh T2 kết án 03 năm 03 tháng tù về tội Cướp tài sản và Cưỡng đoạt tài sản (đã chấp hành hình phạt tù xong ngày 05/6/2014 và án phí). Bản án số 14/2016/HSST ngày 26/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh T2 kết án 09 tháng tù về tội chống người thi hành công vụ (đã chấp hành hình phạt tù xong ngày 12/9/2016 và án phí). Ngày 09/02/2018, Công an thành phố T2 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (đã nộp phạt); bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1, tỉnh T2; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Tô Quang T, sinh ngày 30/01/1992; nơi sinh: huyện T1, tỉnh T2; nơi đăng ký thường trú: Thôn LTB, xã TN, huyện T1, tỉnh T2; chỗ ở hiện nay: số nhà x, đường B, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Quang K và bà Nguyễn Thị S; bị cáo có vợ là Phạm Thị H3 (đã ly hôn), hiện đang sống chung với chị Dương Thị H4 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm

2011 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Hải Quân vùng 5, Phú Quốc, Kiên Giang. Năm 2013 xuất ngũ về địa phương. Ngày 28/10/2013 bị Công an huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt); bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1, tỉnh T2; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hữu N, anh Nguyễn Xuân D, đều sinh năm 1996, trú tại thôn QBĐ, xã VT, huyện T1; anh Phùng Văn C, sinh năm 1995, trú tại thôn TC, xã PX, thành phố T2; anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1998, trú tại tổ 6, thị trấn QC, huyện Q; chị Trần Thị Lan H5, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú tại số x đường GP, phường TrT, thành phố N (chỗ ở số nhà số nhà x, đường B, thị trấn T1); chị Ngô Thị Th, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú tại xã XH, huyện NX, tỉnh TH (chỗ ở thôn NX, xã YL, huyện Y, tỉnh N); chị Dương Thị H3, hộ khẩu thường trú tại xã LTh, huyện V, tỉnh TN (chỗ ở số nhà x, đường B, thị trấn T1, huyện T1); chị Hà Thị Minh M, sinh ngày 24/04/2009, hộ khẩu thường trú tại bản Q, xã ChT, huyện Q, tỉnh NA (chỗ ở thôn MC, xã ĐM, huyện T1); chị Đoàn Hồng H5, sinh năm 1986, trú thôn PTT, xã PC, huyện T1; chị Trần Việt Bông T3, sinh năm 1995, trú thôn QB, xã QH, huyện Q; anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1998; anh Bùi Văn L, sinh năm 2001, trú tại thôn MC, xã ĐM, huyện T1.

(có mặt chị Trần Việt Bông T3; những người khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 10/01/2024, sau khi vào quán Bar MK tại thành phố T2, tỉnh T2 chơi, Đỗ Công H sinh năm 1975, trú tại thôn QB, xã QH, huyện Q, tỉnh T2 đi ra khu vực để xe của quán thì gặp 01 người thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ. Nghi ngờ người này có ma túy bán H hỏi 03 viên thuốc lắc và 02 chỉ Ketamine. Người này đồng ý bán cho H 03 viên thuốc lắc và 02 chỉ Ketamine với giá 4.500.000 đồng,đồng thời cho thêm H 01 túi ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng, tất cả được đựng trong túi nilon màu trắng. Nhận túi ma túy H mang về nhà cất giấu, đến ngày 11/01/2024, H mang tất cả số ma túy trên đến số nhà 228, đường Bùi Viện, thị trấn T1, huyện T1 (là nơi Tô Quang T sinh năm 1992, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn LTB, xã TN, huyện T1, tỉnh T2 thuê trọ để ở cùng bạn gái là Dương Thị H2 sinh năm 1998 trú tại xóm LH, xã LTh, huyện V, tỉnh TN và Trần Thị Lan H3, sinh năm 1996 trú tại phường TrT, thành phố N, tỉnh N là nhân viên phục vụ quán hát Karaoke do T quản lý) rồi cất giấu dưới đệm trong phòng ngủ tầng 2. Đến khoảng 20 giờ ngày 15/01/2024 trong lúc H, T, H2, H3 và bạn của H3 là Ngô Thị Th sinh năm 1997 trú tại thôn NX, xã YL, huyện Y, tỉnh N đang ăn tối tại phòng khách chỗ ở của T thì có Phùng Văn C sinh năm 1995 trú tại thôn ThC, xã PX, thành phố T2 là người được H gọi đến vào ăn cùng cả nhóm. Khoảng 15 phút sau có Nguyễn Hữu N sinh năm 1996 trú tại thôn QBĐ, xã VT, huyện T1 là bạn của T đến nhưng không ăn cơm mà đi lên tầng 2 nằm chơi điện thoại. Thấy N đến, nhưng không thấy bạn của H3 là Nguyễn Xuân D sinh năm 1996

đều trú tại thôn QBĐ, xã VT, huyện T1 đi cùng nên H3 nhắn tin hỏi D: "Tí anh có vào đây chơi với mọi người không", D nhắn lại "anh vào anh sẽ gọi". Sau khi ăn cơm xong, H, Th, C lên tầng 2 ngồi chơi, còn T trông con để H2, H3 dọn dẹp tại tầng 1. Sau khi dọn xong, H3 lên tầng 2 thì thấy H, Th, C, N đang ngồi chơi. H bảo H3 xuống nhà lấy đĩa hoa quả cho mọi người ăn, thấy trong phòng có sẵn 01 đĩa sứ màu trắng, 01 đèn laser và loa, H cắm điện bật đèn laser rồi kết nối loa để mở nhạc, sau đó H lấy số ma túy đã cất giấu dưới đệm ra để dưới nền nhà mục đích để cho mọi người sử dụng. H dùng 01 chiếc bật lửa màu đỏ đốt hơ nóng đĩa sứ rồi đổ một phần túi Ketamine vào trong đĩa, phần còn lại H cất trong ví mục đích khi hết sẽ tiếp tục đổ ra đĩa để cho mọi người sử dụng. Lúc này H3 đi lên thì thấy H lấy trong ví ra 01 thẻ ATM màu xanh của ngân hàng VPbank mang tên TRAN VIET BONG T3 để đảo và kẻ Ketamine trên đĩa thành các đường nhỏ. Kẻ xong H lấy 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành chiếc ống hút rồi dùng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá để cố định. H lấy 03 viên thuốc lắc bẻ mỗi viên thành 02 nửa để trên đĩa sứ rồi lấy 01 nửa viên thuốc lắc sử dụng và nói "Ai sử dụng thuốc lắc thì lại lấy sử dụng", H một tay bê đĩa, 01 tay cầm ống hút sử dụng 02 đường Ketamine đã kẻ sẵn rồi để đĩa xuống đệm và nói "Ai chơi ke thì lại chơi" rồi nằm nghỉ. Th đi lại bê đĩa và cầm thẻ ATM tự kẻ 02 đường Ketamine để sử dụng. Tô Quang T sau khi giao con cho Dương Thị H2 thì đi lên tầng 2, thấy mọi người đang sử dụng ma túy và bật nhạc thì T đi lại lấy nửa viên thuốc lắc cho vào miệng sử dụng rồi nằm nghỉ tại tầng 2. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Th tỉnh dậy, tiếp tục lấy thẻ ATM kẻ 02 đường Ketamine sử dụng, H3 cũng tự kẻ 02 đường Ketamine để sử dụng rồi nằm trên sàn nhà tầng 2. T tiếp tục lấy thẻ ATM tự kẻ 02 đường Ketamine sử dụng sau đó sử dụng điện thoại gọi cho Đoàn Văn Đ sinh năm 1998 trú tại thôn MC, xã ĐM, huyện T1 để thuê một nhân viên nữ (T không nói cho Đ biết thuê nhân viên đến chỗ ở của T để sử dụng ma túy cùng). Lúc này H lấy gói ma túy đá cho vào cóng thủy tinh rồi dùng bật lửa hơ nóng cóng thủy tinh để sử dụng. Sau khi dùng xong, H để cóng thủy tinh trên cửa sổ rồi đi nằm. Công lấy cóng thủy tinh hơ nóng để sử dụng rồi đi xuống tầng 1. Thấy N vừa ngủ dậy, H nói với N "Em ơi chơi đi, bọn anh chơi rồi", N hiểu ý H bảo sử dụng ma túy nên N đã cầm ống hút sử dụng 02 đường Ketamine trên đĩa rồi nằm xuống sàn nhà. Đến khoảng 03 giờ ngày 16/01/2024, Hà Thị Minh M sinh ngày 24/4/2009, trú tại Thôn MC, xã ĐM, huyện T1 là nhân viên do T thuê đến chỗ ở của T, H đi xuống tầng 1 mở cửa cho Mẫn vào rồi đi lên tầng 2. Thấy trên đĩa sứ có Ketamine, Mẫn dùng thẻ ATM tự kẻ 02 đường Ketamine để sử dụng. Đến khoảng 03 giờ 30 giờ tiếp tục có Nguyễn Xuân D đến, thấy trên đĩa sứ có Ketamine, Dương biết mọi người đang sử dụng ma túy nên tự bê đĩa, cầm ống hút sử dụng rồi nằm ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 16/01/2024 thì Phạm Tuấn A sinh năm 1998 trú tại tổ x, thị trấn QC, huyện Q là cháu của H đến chỗ ở của T để đón H. Sau đó H, Tuấn A và C đi lên tầng 2 tiếp tục sử dụng ma túy đá. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, qua thông tin tố giác của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã kiểm tra, phát hiện và quản lý, thu giữ tại chỗ: 01 bộ sử

dụng ma túy, 01 đèn Laser màu trắng, 01 loa màu đen, 01 đĩa sứ màu trắng trên đĩa có chất tinh thể màu trắng (*là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,1084 gam)* và 01 mảnh viên nén màu xám (*là ma túy, loại MDMA có khối lượng 0,0717 gam*), 01 thẻ ATM màu xanh, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 20.000 đồng, 01 bật lửa màu đỏ, quản lý của Đỗ Công H 01 ví, 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể trong suốt *(là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,3086 gam)*. Cơ quan điều tra đã lập biên bản quản lý, biên bản niêm phong số vật chứng trên đồng thời đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện T1 để lấy mẫu nước tiểu trưng cầu giám định.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Đỗ Công H, Tô Quang T đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Bản Kết luận giám định số 94/KL-KTHS ngày 21/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận:

+ Các mẫu nước tiểu M1, M2, M3, M7, M8, M9, M10 lần lượt thu giữ của Tô Quang T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Xuân D, Dương Thị H2, Hà Thị Minh M, Ngô Thị Th, Trần Thị Lan H3 gửi giám định đều tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của 2 loại ma túy, Ketamine và MDMA.

+ Các mẫu nước tiểu M4, M5 thu của Đỗ Công H, Phạm Tuấn A gửi giám định đều tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của 3 loại ma túy, Ketamine, Methamphetamine và MDMA.

+ Mẫu nước tiểu M6 thu của Phùng Văn C gửi giám định tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy loại Methamphetamine (Bút lục số 63, 64).

- Bản Kết luận giám định số 93/KL-KTHS ngày 21/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận:

+ Mảnh viên nén màu xám, không rõ hình trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA có khối lượng 0,0717 gam (quản lý tại chỗ ở của Tô Quang T, nơi các đối tượng sử dụng ma túy).

+ Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,1084 gam (quản lý tại chỗ ở của Tô Quang T, nơi các đối tượng sử dụng ma túy).

+ Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,3086 gam (quản lý của Đỗ Công H).

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSTH ngày 31/5/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo Đỗ Công H, Tô Quang T, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Công H, Tô Quang T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã truy tố đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng số 60/CT-VKSTH và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Các bị cáo: Đỗ Công H, Tô Quang T phạm tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Công H từ 8 (tám) năm đến 8 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Tô Quang T từ 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 còn đề nghị về xử lý vật chứng cũng như án phí.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội, các bị cáo nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo:

[2.1] Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Công H, Tô Quang T đều đã khai nhận vào khoảng 22 giờ ngày 15/01/2024, tại số nhà x, đường BV, thị trấn T1, huyện T1 nơi T thuê trọ, T đã đồng ý để H sử dụng chỗ ở của T để tổ chức cho 10 người sử dụng trái phép chất ma túy. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Tố giác của công dân thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2; Các biên bản làm việc; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 16/01/2024; Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý do Trung tâm y tế huyện T1 xác định: Tô Quang T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Xuân D,

Phạm Tuấn A, Đỗ Công H, Phùng Văn C, Dương Thị H2, Hà Thị Minh M, Ngô Thị Th, Trần Thị Lan H3; Bản Kết luận giám định số 94/KL-KTHS ngày 21/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã kiểm tra, phát hiện và quản lý, thu giữ tại chỗ ở của Tô Quang T: 01 bộ sử dụng ma túy, 01 đèn Laser màu trắng, 01 loa màu đen, 01 đĩa sứ màu trắng trên đĩa có chất tinh thể màu trắng (*là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,1084 gam)* và 01 mảnh viên nén màu xám (*là ma túy, loại MDMA có khối lượng 0,0717 gam*), 01 thẻ ATM màu xanh, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 20.000 đồng, quản lý của Đỗ Công H 01 ví, 01 bật lửa ga màu đỏ,01 túi nilon bên trong chứa tinh thể trong suốt *(là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,3086 gam)*. Tại đây, có các đối tượng Tô Quang T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Xuân D, Phạm Tuấn A, Đỗ Công H, Phùng Văn C, Dương Thị H2, Hà Thị Minh M, Ngô Thị Th, Trần Thị Lan H3, trong đó có Hà Thị Minh M, sinh ngày 24/04/2009. Xác định Đỗ Công H là người khởi xướng, cung cấp ma túy, trực tiếp bật đèn Laser, loa, dùng thẻ ATM để "xào" Ketamine, dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để cuộn ống hút, cho ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng rồi mời các đối tượng sử dụng ma túy; Tô Quang T tham gia với vai trò đồng phạm cho H nhờ địa điểm sau đó gọi thuê nhân viên là chị Hà Thị Minh M đến để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã lập biên bản quản lý: 01 bộ sử dụng ma túy, 01 đèn Laser màu trắng, 01 loa màu đen, 01 đĩa sứ màu trắng trên đĩa có chất tinh thể màu trắng (*là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,1084 gam)* và 01 mảnh viên nén màu xám (*là ma túy, loại MDMA có khối lượng 0,0717 gam*), 01 thẻ ATM màu xanh, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 20.000 đồng, quản lý của Đỗ Công H 01 ví, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể trong suốt *(là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,3086 gam)*.

[2.3] Hành vi của các bị cáo Đỗ Công H, Tô Quang T đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Điều 255 Tội tổ chức sử dụng trái phép chất túy:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Đỗ Công H, Tô Quang T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội; các bị cáo phạm tội với nhiều người, phạm tội đối với người dưới 18 tuổi.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đỗ Công H là người khởi xướng, cung cấp ma túy, trực tiếp bật đèn Laser, loa, dùng thẻ ATM để "xào" Ketamine, dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để cuộn ống hút, cho ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng rồi mời các đối tượng sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Tô Quang T cho H nhờ địa điểm sau đó gọi thuê nhân viên là chị Hà Thị Minh M sinh ngày 24/04/2009 đến để cùng sử dụng trái phép chất ma túy, giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về nhân thân, bị cáo Đỗ Công H có nhân thân bị xử phạt tù về các tội Cướp tài sản, Cưỡng đoạt tài sản, Chống người thi hành công vụ, bị Công an thành phố T2 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo Tô Quang T có nhân thân bị Công an huyện T1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, các bị cáo Tô Quang T, Đỗ Công H đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Bị cáo Tô Quang T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Về hình phạt chính: Xét thấy ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, làm suy thoái nòi giống con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với nhiều người, trong đó có cả người dưới 18 tuổi. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo gây ảnh hưởng rất xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm về ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử phạt bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho các bị cáo.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đỗ Công H, Tô Quang T không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định; việc tổ chức sử dụng ma túy là do ham vui, không vì lợi ích vật chất nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

[6.1] Đối với 0,0602 gam mảnh viên nén màu xám và 0,0949 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý trên mặt chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng tại chỗ ở của Tô Quang T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 93/KL-KTHS, ký hiệu M1 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; 0,2896 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Đỗ Công H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 93/KL- KTHS, ký hiệu M2 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; 01 bộ sử dụng ma túy, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 01 thẻ ATM màu xanh, xác định là vật chứng, công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 đèn Laser màu trắng, 01 loa màu đen, 01 ví da và 01 tờ tiện mệnh giá 20.000 đồng được cuộn làm ống hít xác định là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án:

Bị cáo Đỗ Công H khai mua của nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực nhà để xe quán Bar MK thuộc thành phố T2. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không có căn cứ xác định được người đã bán ma túy cho H để xử lý.

[8]. Về vấn đề khác của vụ án:

[8.1] Trong vụ này: Chị Đoàn Hồng H, sinh năm 1986, trú thôn PTT, xã PC, huyện T1 (là chủ nhà trọ, nơi xảy ra vụ án). Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại thôn MC, xã ĐM, huyện T1 là người được bị cáo T nhờ gọi chị Hà Thị Minh M, sinh ngày 24/04/2009, có hộ khẩu thường trú tại bản Q, xã ChT, huyện Q, tỉnh NA (chỗ ở: thôn MC, xã ĐM, huyện T1) đến chỗ ở của T. Tài liệu điều tra xác định chị H không biết việc các bị cáo sử dụng phòng trọ (thuộc quyền sở hữu của chị) để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; anh Đ không biết T nhờ thuê Hà Thị Minh M đến để sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với chị H, anh Đ.

[8.2] Đối với các anh Nguyễn Hữu N, Nguyễn Xuân D, Phùng Văn C, Phạm Tuấn A; chị Trần Thị Lan H3, chị Ngô Thị Th, chị Dương Thị H2 và Hà Thị Minh M sinh ngày 24/04/2009 là những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tài liệu điều tra thể hiện những người trên không xúi giục, giúp sức hoặc có hành vi khác tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng H, T. Vì vậy, Công an huyện T1 đã quyết định xử phạt hành chính đối với N, D, C, Tuấn A, H3, Th, H2 và M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[8.3] Đối với số ma túy, loại Ketamine (giám định có khối lượng 0,3086 gam) quản lý của Đỗ Công H, quá trình điều tra xác định khi H đổ Ketamine ra đĩa vẫn còn lại một ít trong túi nilon, H cất vào trong ví, mục đích khi nào H và mọi người sử dụng hết thì H tiếp tục bỏ ra để mọi người cùng sử dụng, nên không có căn cứ để xử lý đối với H về hành vi này.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Công H, Tô Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố:

Các bị cáo Đỗ Công H, Tô Quang T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Công H 08 (tám) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2024. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tô Quang T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2024. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,0602 gam mảnh viên nén màu xám và 0,0949 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý trên mặt chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng tại chỗ ở của Tô Quang T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 93/KL-KTHS, ký hiệu M1 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; 0,2896 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Đỗ Công H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 93/KL- KTHS, ký hiệu M2 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; 01 bộ sử dụng ma túy, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ ATM màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 đèn Laser màu trắng, 01 loa màu đen, 01 ví da và 01 tờ tiện mệnh giá 20.000 đồng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đỗ Công H, Tô Quang T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các bị cáo Đỗ Công H Tô Quang T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về vấn đề liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/7/2024.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về vấn đề liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền